

Biểu mẫu 11**UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	36	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	36	1.30
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn		
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	6.0
7	Bình quân lớp/phòng học		36/36
8	Bình quân học sinh/lớp		44.2
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3858.9	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1832.04	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1.1
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	78.2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	-	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	27	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	85	2.4
1.1	Khối lớp 6	20	1.6
1.2	Khối lớp 7	18	1.8
1.3	Khối lớp 8	18	2.3
1.4	Khối lớp 9	25	4.2
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	36	36/36
2	Cát xét	10	0.3/36
3	Đầu Video/đầu đĩa	-	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	-	
5	Thiết bị khác :		
6	Bảng Active board	01	0.02/36
7	Bảng IQ board		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	36	36/36
2	Cát xét	10	0.02/36
3	Đầu Video/đầu đĩa	-	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	-	
5	Thiết bị khác: Thanh phách / song loan	10	0.02/36
5	Thiết bị khác : Đàn/Triangle	02	0.05/36
6	Bảng Active board	-	
7	Bảng IQ board	-	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	-
XI	Nhà ăn	-

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1104	856	1.3
XIII	Khu nội trú	-	-	-

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	1	4/4		0.1/0.15

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

(*Theo Thông tư số [12/2011/TT-BGDĐT](#) ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

Bình thành, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Phạm Thái Hồ

Biểu mẫu 12

**UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở
Năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
STT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	60		02	57	01						55	05		
1	Toán	11			11				04	07		08	03		
2	Lý	04			04				02	02		03	01		
3	Hóa	03			03				01	02		03			
4	Sinh	03			03				03			03			
5	Văn	11			11				04	07		08	03		
6	Ngoại ngữ	09			09				06	03		07	02		
7	Sử	04			03	01			02	02		03	01		
8	Địa	02			02				02			02			
9	GDCD	0			02				01	01		02			
10	Thể dục	05			05				01	03		04	01		
11	Âm nhạc	02			02				01	01		02			
12	Mỹ thuật	01			01				01			01			
13	Công nghệ	0			03				02	01		03			
14	Tin học	01			01				01			01			
II	Cán bộ quản lý	02		02						02		02			
1	Hiệu trưởng	01		01						01		01			
2	Phó hiệu trưởng	01		01						01		01			
III	Nhân viên	08				01	03								
1	Nhân viên văn thư	01					x								

	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
STT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
2	Nhân viên kế toán	01				01									
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01					01								
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	01					01								
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Bảo vệ	02						02							
10	Phục vụ	02						02							

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Phạm Thái Hồ